

Số: /BC-MN

Xuân Hòa, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Về việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non năm học 2024-2025
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (gọi tắt là Thông tư số 09).

Thực hiện Công văn số 1597/SGD&ĐT-QLCL ngày 23/8/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai, năm học 2024-2025; Công văn số 492/PGD&ĐT- CM ngày 14/10/2024 của Phòng GD&ĐT Bảo Yên V/v triển khai thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT.

Trường Mầm non số 2 Xuân Hòa báo cáo thường niên về thực hiện Chương trình GDMN của đơn vị gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non số 2 Xuân Hòa

2. Địa chỉ trụ sở

Bản Lụ, Xã Xuân Hòa; điện thoại: 0898701986, địa chỉ thư điện tử: mnxuanhoa2-by@laocai.edu.vn; trang Website: mnso2xuanhoa.pgdbaoyen.edu.vn

3. Loại hình hoạt động

Cơ sở giáo dục công lập.

4. Sứ mạng và tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở

4.1. Sứ mệnh

Đem lại một môi trường học tập và phát triển an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, khai mở mọi năng lực để trẻ không chỉ tự tin bước vào lớp một mà còn có thể hạnh phúc, thành công ở những bậc học tiếp theo và là nấc thang quan trọng để hình thành nhân cách tốt đẹp cho trẻ.

4.2. Tầm nhìn

Hướng đến xây dựng một trường mầm non số chất lượng nuôi dạy hoàn hảo với môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Nơi mà những công dân chuẩn

mục trong tương lai được diu dặt, nâng đỡ và kỳ vọng. Một địa điểm xứng đáng với sự tin tưởng gửi gắm con em của các bậc phụ huynh.

4.3. Mục tiêu của nhà trường.

Xây dựng môi trường học tập phong phú, an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm cho mọi sự phát triển. Là một ngôi trường với quy mô, mô hình giáo dục hiện đại, đầy đủ các điều kiện, phương tiện, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi của trẻ, phù hợp với yêu cầu đổi mới, đạt các tiêu chí theo quy định của Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức 1, kiểm định chất lượng Mức 3.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở

Thành lập ngày 25 tháng 8 năm 2005. Từ năm 2005 mới có 07 lớp đến nay với tổng số học sinh 254 trẻ/11 lớp và đạt được nhiều thành tích đáng kể như: Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2016, và được kiểm tra công nhận duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ I năm 2016; Năm học 2015-2016 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Nhiều năm liền nhà trường giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cấp huyện, xuất sắc cấp tỉnh và được tặng Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai năm 2024; Cờ của chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai năm 2019 và là một trong những đơn vị dẫn đầu phong trào giáo dục của huyện Bảo Yên. Các tổ chức chính trị của nhà trường từ Chi bộ Đảng đến các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên luôn đạt danh hiệu xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên... Công đoàn được nhận Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh, cờ của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2021. Cán bộ, giáo viên trong trường đã được các cấp tặng nhiều Bằng khen và Giấy khen của Thủ tướng chính phủ. Nhà trường đã huy động được mọi nguồn lực trên địa bàn xã tham gia xây dựng nhà trường theo hướng hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong tình hình mới. Cơ sở vật chất của nhà trường hàng năm được tu sửa, bổ sung đảm bảo cho việc dạy và học. Trường luôn nhận được sự tin nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân khi gửi gắm con, em vào trường.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Bà: Phạm Thị Hiền - Hiệu trưởng nhà trường

Địa chỉ làm việc: Trường MN số 2 Xuân Hòa- bản Lụ - xã Xuân Hòa- Huyện Bảo Yên- Tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0898701986- hienpham@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 25/8/2005 của UBND huyện Bảo Yên về việc thành lập trường Mẫu giáo công lập số 2 xã Xuân Hòa.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Hội đồng trường Trường MN số 2 Xuân Hòa được thành lập theo Quyết định số 3047/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Bảo Yên. Hội đồng trường được kiện toàn lại theo Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bảo Yên, gồm 09 thành viên.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	CV trong HĐ trường	Ghi chú
1	Phạm Thị Hiền	08-07-1986	HT	Chủ tịch	
2	Phạm Lan Phương	14 -3-1988	GV	Thư ký	
3	Đặng Thị Lâm	05-10-1984	PHT	Thành viên	
4	Lô Thị Kiều	16 -06-1985	PCTUBND	Thành viên	
5	Lê Văn Như	14-04-1976	PHT	Thành viên	
6	Hà Thị Duyên	17-02-1992	BTĐTN	Thành viên	
7	Hoàng Thị Hảo	28-02-1991	TTTCM	Thành viên	
8	Long Thị Oai	03-05-1987	TTTCM	Thành viên	
9	Đặng Văn Dầu	13-01-1986	ĐD CMHS	Thành viên	

Hiện nay đồng chí Hoàng Văn Nhâm được bổ nhiệm giữ chức vụ PCTUBND phụ trách công tác giáo dục. Nhà trường làm tờ trình đề xuất kiện toàn lại thành viên Hội đồng trường như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	CV trong HĐ trường	Ghi chú
1	Phạm Thị Hiền	08-07-1986	HT	Chủ tịch	
2	Phạm Lan Phương	14 -3-1988	GV	Thư ký	
3	Đặng Thị Lâm	05-10-1984	PHT	Thành viên	
4	Hoàng Văn Nhâm	18-8-1985	PCTUBND	Thành viên	
5	Lê Văn Như	14-04-1976	PHT	Thành viên	
6	Hà Thị Duyên	17-02-1992	BTĐTN	Thành viên	
7	Hoàng Thị Hảo	28-02-1991	TTTCM	Thành viên	
8	Long Thị Oai	03-05-1987	TTTCM	Thành viên	
9	Nguyễn Văn Quân	12/10/1983	ĐD CMHS	Thành viên	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND huyện Bảo Yên về việc điều động và bổ nhiệm ĐC Phạm Thị Hiền giữ chức vụ Hiệu trưởng trường MN số 2 Xuân Hòa; Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND huyện Bảo Yên về việc bổ nhiệm lại cán bộ chức vụ Hiệu trưởng trường MN số 2 Xuân Hòa.

Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND huyện Bảo Yên điều động ĐC Lê Văn Như giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường mầm non số 2 Xuân Hòa. Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 Quyết định bổ nhiệm ĐC Đặng Thị Lâm Phó Hiệu trưởng trường mầm non số 2 Xuân Hòa.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy

Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non số 2 Xuân Hòa

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 09 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 18 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 25 công đoàn viên.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Phạm Thị Hiền	HT	0898701986	hienpham@gmail.com
2	Lê Văn Như	PHT	0984113225	lenhu312006@gmail.com
3	Đặng Thị Lâm	PHT	0372586060	lamhuongby@gmail.com

8. Các văn bản khác của CSGD (chiến lược phát triển; quy chế dân chủ; các NQ HĐT...)

(Có nội dung văn bản kèm theo)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, CBQL và nhân viên

Thông tin	TS	Số nữ	Đảng viên	Trình độ				GVG		Biên chế	HĐ
				ĐH	CD	TC	LL CT	Huyện	Tỉnh		
CB quản lý	3	2	3	3	0	0	3	0	0	3	
Giáo viên	20	20	13	18	2	0		5	1	20	
VT+ thủ quỹ	1	0	1	0	0	1	0			1	
Kế toán	1	0	1	1	0	0	0			1	
Bảo vệ	1	0	1	1	0	0	0			0	1
Tổng số	26	22	18	23	1	1	3	5	1	25	1

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định (Năm học 2024-2025 thực hiện tự đánh giá).

	Tổng (Người)	Kết quả xếp loại của cơ sở giáo dục			
		Khá		Tốt	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
1. CBQL					
Hiệu trưởng	1			1	100
Phó Hiệu trưởng	2			2	100
2. Giáo viên					
Tổng số	20	0	0	20	100

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Tổng số 25/25 đạt 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất xây dựng

Tổng diện tích 6.370,3m²; diện tích bình quân/trẻ: 25,07 đạt 25,07 m²/trẻ so với quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất là 12 m²/trẻ.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị

Phòng theo mục đích sử dụng	Số lượng	Diện tích trung bình (m ²)	Đủ (thiếu)	Kiên cố	Sử dụng có hiệu quả	Đảm bảo các điều kiện CSVC
1. Khối phòng hành chính- quản trị						
Phòng Hiệu trưởng	1	18	Đủ	x	x	x
Phòng Phó HT	2	18	Đủ	x	x	x
Phòng hội trường	0	0	Thiếu	0	0	0
Phòng bảo vệ	0	0	Thiếu	0	0	0
Khu vệ sinh GV	1	12	Đủ	x	x	x
Khu để xe GV	1	25	Đủ	x	x	x
2. Khối phòng học tập						
Phòng học	11	45	Đủ	x	x	x
Phòng AN	0	0	Thiếu	0	0	0
Phòng Kidsmart	0	Bị hỏng	Thiếu	0	0	0
Nhà đa chức năng	0	0	Thiếu	0	0	0
Phòng tiếng Anh	0	0	Thiếu	0	0	0
3. Khối phòng hỗ trợ học tập						
Phòng tư vấn TL	0	0	Thiếu	0	0	0
4. Khối phụ trợ						
Phòng họp	1	42	Đủ	x	x	x

Phòng Y tế	0	0	Thiếu	0	0	0
Nhà kho	1	18	Đủ	x	x	x
Khu vệ sinh HS	7	220	Đủ	x	x	x
5. Khôi phục vụ sinh hoạt						
Nhà bếp	5	18	Đủ	x	x	x
Kho bếp	0	0	Thiếu	0	0	0

1. Số lượng thiết bị đồ dùng đồ chơi

- 11/11 lớp học có đủ bàn ghế, ti vi, đồ dùng và phương tiện dạy học.
- Toàn trường có 05 máy tính để bàn có kết nối mạng Internet, 03 máy tính xách tay, 01 máy chiếu đa năng; 11 ti vi có kết nối mạng Internet.

2. Số lượng đồ chơi ngoài trời

Tổng số 10 loại, bao gồm (cầu trượt, xích đu, sà lắc, nhà bóng, thiết bị vận động đa năng, thang leo.)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá

Tại thời điểm hiện tại, nhà trường tự đánh giá chưa đạt các tiêu chí kiểm định chất lượng mức 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Do ảnh hưởng của cơn bão số 3 nhà trường bị hư hỏng nhiều thiết bị, đồ dùng dạy học. Còn thiếu các phòng chức năng theo quy định tại thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT...

2. Kết quả đánh giá ngoài

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng mức 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo QĐ số 1850/QĐ-UBND ngày 15/06/2016 của UBND tỉnh Lào cai.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

Kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2024-2025

TT	Nội dung	Tổng số	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số nhóm lớp	11	0	0	2	2	3	4

1	Lớp đơn	7			2	1	2	2
2	Lớp ghép	4	0	0	0	1	1	2
II	Tổng số trẻ em	254	0	0	50	72	78	54
1	Số trẻ em lớp ghép	64	0	0	20	38	18	8
	Số trẻ em nhóm, lớp đơn	190	0	0	30	34	60	46
	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0						
	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	254			50	72	78	54
	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
	Số trẻ em bình quân/nhóm, lớp							
	- Lớp đơn	7			15	34	30	23
	- Lớp ghép	4			5	9,5	6	4
I	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	254			50	72	78	54
II	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	254			50	72	78	54
V	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	254			50	72	78	54
	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
	Số trẻ cân nặng bình thường	222			41	64	70	47
	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	27			8	7	6	6
	Số trẻ suy dinh dưỡng mức độ nặng	4			1	1	2	0
	Số trẻ có chiều cao bình thường	185			49	59	46	31
	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi độ 1	54			16	19	11	8
	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi độ 2	15			3	4	8	0
	Số trẻ thừa cân béo phì	1			0	0	0	1

VI	Kết quả thực hiện PC GDMN cho trẻ em 4, 5 tuổi	Được công nhận đạt Chuẩn PC GDMN trẻ 4 tuổi và duy trì đạt chuẩn PCGDMN trẻ 5 tuổi năm 2023
-----------	---------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật.

1.1 Các khoản thu phân theo nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 7.143.121.000đ
- Thu học phí, lệ phí (bao gồm cả cấp bù học phí): 0 đ
- Nguồn thu khác: Không

1.2 Các khoản chi

- Chi lương và các khoản thanh toán cá nhân: 2.826.686.000đ
- Chi cơ sở vật chất, hàng hóa và dịch vụ: 283.283.000đ
- Chi chế độ: 565.480.000đ

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách đối với người học.

2.1 Chính sách đối với người học

- Hỗ trợ học phí: Thực hiện miễn học phí cho trẻ mầm non theo Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 09/11/2024 của HĐND tỉnh.

- Hỗ trợ ăn trưa cho học sinh mẫu giáo: thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 Nghị định quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; hỗ trợ ăn trưa cho học sinh nhà trẻ: thực hiện theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 nghị quyết ban hành quy định các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025;

- Hỗ trợ chi phí học tập: thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Hỗ trợ trẻ em nhà trẻ căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và các cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

2.2 Kết quả thực hiện chính sách đối với người học

- Năm học 2024- 2025 hưởng các chế độ, trong đó

+ Hỗ trợ học phí: 250

+ Hỗ trợ chi phí học tập: 201 trẻ, số tiền: 150.450.000đ (01 trẻ được hưởng 3 tháng)

+ Hỗ trợ ăn trưa: Hỗ trợ ăn trưa theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND: 48 trẻ, số tiền: 38.080.000đ

Hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP: kỳ 1: 202 trẻ em: số tiền: 161.600.0000 đồng

+ Hỗ trợ trẻ nhà trẻ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP: 01 trẻ, số tiền: 48.000.000đ

3. Số dư các quỹ theo quy định.

- Số dư ngân sách nhà nước cấp đến thời điểm tháng 6/2025 là: 3.467.672.000 đồng.

- Số dư nguồn huy động các khoản vận động tài trợ, dịch vụ là 0 đồng.

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Huy động trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp đảm bảo so với kế hoạch.

- Thực hiện tốt việc duyệt và quản lý kế hoạch giáo dục của 100% giáo viên trên ứng dụng Driver. Tích cực tổ chức các tiết học kết nối với các trường mầm non trong và ngoài tỉnh để giao lưu, chia sẻ chuyên môn, tạo cơ hội cho trẻ giao lưu phát triển. Tích cực soạn giảng bài giảng điện tử elearning và thiết kế trò chơi tương tác gửi lên trang Website của nhà trường.

- Làm tốt công tác xã hội hóa, công tác tuyên truyền trong cộng đồng, phụ huynh và nhân dân. Huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất tạo cảnh quan trường lớp “Sạch- xanh - đẹp - thân thiện” đáp ứng các yêu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tăng cường soạn giảng bài giảng điện tử elearning và thiết kế trò chơi tương tác gửi lên trang Website của nhà trường, tổng số bài giảng được số hoá là 120 bài.

- Tham gia thi GVDGCSGDMN cấp huyện đạt $5/6=83,3\%$; cấp tỉnh đạt $1/1=100\%$.

Nhà trường đã phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường, Đảm bảo an toàn, an ninh trường học; công tác y tế học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh trong thời gian dịch bệnh đã được chú trọng góp phần nâng cao sức khỏe và đảm bảo an toàn cho học sinh.

Trên đây là Báo cáo thường niên về thực hiện Chương trình GDMN năm học 2024-2025 của Trường Mầm non số 2 Xuân Hòa./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức đoàn thể;
- CBGVNV nhà trường;
- Ban ĐDCMHS;
- Lưu : VT,

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hiền

